TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 81/2018/HSST
Ngày: 14/11/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Long

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nông Thanh Tùy

2. Bà H' Nhoan Niê

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Vịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2018/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Kim A; Sinh năm: 1989 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D, sinh năm 1964 và con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1964; có chồng là Màu Văn L1, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960 (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Minh X, sinh năm: 1952 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1965 (Vắng mặt có đơn).

3/ Ông Nguyễn Khắc M, sinh năm: 1966 (Vắng mặt có đơn).

4/ Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1970 (Vắng mặt có đơn).

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 35 phút ngày 27/7/2018, Trần Thị Kim A đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 47P2-7298 đi từ thôn T, xã E, huyện K để đến chùa Phước Khánh ở thôn H, xã E. Khi đi A điều khiển xe đi theo QL 26 hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Km 115 + 400 QL 26 thuộc địa phận thôn B, xã E, huyện K, A điều khiển đi cách mép đường bên phải theo chiều mình đi khoảng 50cm thì phát hiện bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ phía trước cùng chiều, cách đầu xe mô tô của A khoảng 03m. Do khoảng cách gần không kịp xử lý nên A đã điều khiển xe mô tô đâm vào phía sau người bà Đ, gây ra tai nạn, hậu quả bà Đ tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 115 +400, quốc lộ 26, thuộc địa phận thôn B, xã E, huyện K. Mặt đường rộng 11m, được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, hai bên mặt đường không có lề đường, vỉa hè, không có biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Đoạn đường có vạch sơn kẻ màu vàng không liền nét có kích thước 4,0x0,15m phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Phần đường bên phải theo hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột rộng 5m40 và phần đường trong cùng bên phải theo hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột rộng 1m90.

Căn cứ vào các dấu vết, phương tiện tại hiện trường lời khai của người liên quan xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên phải hướng từ huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng huyện Ea Kar đi thành phố Buôn Ma Thuột là 0m50.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 253/PY-T.Th ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Nguyễn Thị Đ tử vong do hôn mê suy hô hấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng, do tai nạn giao thông.

Cáo trạng số: 80/CT - VKS -HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Trần Thị Kim A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáoTrần Thị Kim A khai nhận: Khoảng 7 giờ 35 phút ngày 27/7/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ 26 theo hướng Ea Kar- Buôn Mê Thuột, khi đi đến khu vực Km 115 + 400 QL 26 thuộc địa phận thôn B, xã E, huyện K do thiếu quan sát nên để xe mô tô của bị cáo điều khiển đâm vào bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ cùng chiều sát lề đường bên phải hậu quả làm bà Đ tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng.

Phần tranh luận: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Trần Thị Kim A mức án từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 năm đến 3 năm.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án : Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47P2-7298 cho bị cáo Trần Thị Kim A là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận bị cáo Trần Thị Kim A không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Minh X không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 27/7/2018, Trần Thị Kim A điều khiển xe mô tô biển số 47P2 – 7298 đi theo hướng Ea kar đi thành phố Buôn Ma Thuột, khi đi đến Km 115 + 400 QL 26 thuộc địa phận thôn B, xã E, huyện Krông Pắc do thiếu quan sát nên để xe do mình điều khiển đâm vào bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Kim A đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, được đào tạo và cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên bị cáo là người hiểu rõ những quy định của luật giao thông đường bộ và trách nhiệm của người tham gia giao thông là khi tham gia giao thông người điều khiển phương tiện phải luôn chủ động quan sát để có thể kịp thời xử lý các tình huống và phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó. Nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chủ động quan sát nên khi phát hiện bà Đ đi bộ cùng chiều với bị cáo và đi sát mép đường bên phải ở khoảng cách gần nên bị cáo đã không kịp xử lý gây ra tai nạn, hậu quả làm bà Nguyễn Thị Đ tử vong là hoàn toàn là do lỗi của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoạt phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi hai con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho gia đình phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47P2-7298 cho bị cáo Trần Thị Kim A là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[5]Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Trần Thị Kim A phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Kim A cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47P2-7298 cho bị cáo Trần Thị Kim A là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáoTrần Thị Kim A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầubồi thường thêm nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị Kim A phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I-TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Long